

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2025/HS-ST

Ngày: 05/6/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ Ông Nguyễn Thanh Phương;

2/ Ông Nguyễn Trung Trực;

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 24/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST-QĐ ngày 08/5/2025; Thông báo dời lịch xét xử số 10/2025/TB-TA ngày 22/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Thị C**- Sinh năm: 1966, tại Bình Thuận; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Đăng Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Lê A – đã chết và bà Ngô Thị H – đã chết; Gia đình có 10 anh em, lớn nhất sinh năm 1950, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; Chồng: Nguyễn Minh T – sinh năm 1967, đã chết; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm

1990; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2024 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lại Thanh P**- Sinh năm: 1984, tại Bình Thuận;

- Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam

- Nơi cư trú: thôn Phú Điền, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Bị cáo là Đảng viên, hiện đang sinh hoạt tại Chi bộ thôn Phú Điền thuộc Đảng bộ xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Ngày 11/4/2025 Ủy ban kiểm tra huyện ủy Hàm Thuận Bắc có quyết định số 164-QĐ/UBKTHU “Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đồng chí Lại Thanh P, đảng viên chi bộ thôn Phú Điền, thuộc Đảng ủy xã Hàm Hiệp”.

* **Quan hệ gia đình:** Con ông Lại Văn C – đã chết và bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1954, già yếu; Gia đình có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Băng H – sinh năm 1986, nghề nghiệp: Kinh doanh; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/12/2024 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại:

1/ Ngô Thị C– sinh năm: 1966. (có mặt)

Địa chỉ: thôn Đăng Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2/ **Lại Thanh P**– sinh năm: 1984. (có mặt)

Địa chỉ: thôn Phú Điền, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Lại Thị Mỹ H**– sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Đại Thành, xã Mường Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

1/ Ông Trần Ngọc B– sinh năm: 1991. (có mặt)

Địa chỉ: thôn Thắng Thuận, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Ngô Thành D– sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Thắng Thuận, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

3/ Bà Hoàng Thị B– sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đăng Thành, xã Mường Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

4/ Bà Ngô Thị T– sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đăng Thành, xã Mường Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

5/ Ông Lại Quốc B– sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 04, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

6/ Ông Nguyễn Văn C– sinh năm: 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đăng Thành, xã Mường Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của bị cáo được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 20/03/2024, **Lại Thanh P** thuê ông Trần Ngọc B (sinh năm 1991) và ông Ngô Thành D (sinh năm 1992) cùng trú thôn Thắng Thuận, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cất cỏ tại phần đất sát đường bê tông của nhà P ở thôn Đăng Thành, xã Mường Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận cũng là phần đất giáp ranh và đang tranh chấp với bà Ngô Thị C. Khoảng 05 phút sau, bà C đi ra phía sau nhà cách vị trí D, Ba đứng khoảng 11m chửi bới Ba D và lấy đá (4x6) cm ném về phía ông Ba và ông D. Thấy vậy, P đi ra chỗ bà C, thì giữa hai người cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, bà C cầm đá (4x6) cm ném trúng vào mặt của P làm chảy máu, gãy xương chính mũi. Lúc này, D và Ba sợ liên lụy nên cũng cầm máy cắt cỏ đi vào. P bị ném đá trúng mũi thì bực tức nên xông tới dùng tay túm tóc bà C, đánh và

kéo lê bà trên nền đất đá lởm chởm khoảng 05m và dùng chân đạp vào người bà C làm bà C bị chấn thương đầu gối trái và nhiều vùng khác trên cơ thể. Lúc này, **Lại Thị Mỹ H** (sinh năm 1986, trú thôn Đại Thành, xã Mường Mán) là em gái của P đứng trên đường chứng kiến sự việc nên gọi điện thoại báo Công an xã Mường Mán và chạy tới nói P thả C ra thì P thả C ra. (Bút lục: 146-169, 180-191, 197-208)

Trong suốt quá trình điều tra, Ngô Thị C không thừa nhận hành vi cầm đá ném trúng mũi của Lại Thanh P. Tuy nhiên, tại hiện trường có sự chứng kiến của Lại Thanh P, Trần Ngọc B, Ngô Thành D đều khẳng định C là người đã dùng đá ném trúng vào mũi của P và cũng chỉ có C là người có mâu thuẫn với P. Ngoài ra, bà Hoàng Thị B (sinh năm 1983, trú thôn Đăng Thành, xã Mường Mán) là người đi ngang qua nhìn xuống hiện trường cũng thấy P bị chảy máu vùng mặt. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định C là người đã ném đá gây thương tích cho P.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 497/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 06/06/2024 của Trung tâm giám định y khoa – Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận đối với Ngô Thị C như sau: (Bút lục: 66-69)

- Chấn thương gối trái, đứt dây chằng chéo trước, rách sụn chêm ngoài, tụ dịch gối trái; phù đầu dưới xương đùi trái, đầu trên xương đầu gối trái đã được điều trị hiện chưa phẫu thuật nối dây chằng chéo trước, còn hình ảnh đứt dây chằng chéo trước, rách sụn chêm ngoài, phù tủy xương mâm chày trên phim MRI gối trái, hạn chế vận động gối trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 21% + 16%.

- Đa chấn thương vùng mặt trái, cổ, ngực, bụng, vai trái, hông trái đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định phần trăm tổn thương cơ thể của bà Ngô Thị C tại thời điểm giám định là: 34% (Ba mươi bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Chấn thương gối trái do vật tày có cạnh gây ra.

- Chấn thương gối trái có chiều hướng lực tác động theo vào tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 496/KLTTCT-TCGDYKPYBT ngày 06/06/2024 của Trung tâm giám định y khoa – Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận đối với Lại Thanh P như sau: (Bút lục: 91-93)

- Vết thương - chấn thương vùng mũi, gãy xương chính mũi đã được phẫu thuật nâng xương chính mũi đã can xương, để lại sẹo vết thương phần mềm vùng sống mũi kích thước (0,6x0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 8% + 3%.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định phần trăm tổn thương cơ thể của bà **Lại Thanh P** tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vết thương - chấn thương do vật tày gây ra.

- Vết thương - chấn thương có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, truy tố giữa **Lại Thanh P** và Ngô Thị C vẫn chưa thỏa thuận được mức bồi thường trách nhiệm dân sự cho nhau.

Quá trình xét xử trước khi mở phiên tòa hai bên thỏa thuận: Bị cáo Ngô Thị C bồi thường cho bị hại **Lại Thanh P** số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo **Lại Thanh P** bồi thường thiệt hại đối với sức khỏe, tổn thất tinh thần, tất cả các chi phí điều trị do bị cáo P gây ra thương tích cho bị hại C với tổng số tiền là: 21.242.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Bà C khai nhận quá trình bị P đánh thì **Lại Thị Mỹ H** cũng cùng tham gia đánh bà C. Bà Hoàng Thị B khai nhận, lúc bà đi ngang qua có thấy P túm tóc kéo lê bà C, dùng chân đạp bà C. Sau khi P kéo lê bà C xong thì H có đứng gần đó dùng chân đạp 01 cái vào đùi của bà C nhưng không rõ đạp vào đùi nào. Ngoài lời khai của C và bà B thì không có ai xác định H đã đánh bà C, H cũng khẳng định không đánh bà C, không hô hào hay kích động P đánh bà C. Do đó, không đủ cơ sở xác định H có gây thương tích cho bà C hay không và cũng không xác định được vai trò đồng phạm của H trong việc P đã gây thương tích cho bà C. Nên, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H về hành vi cố ý gây thương tích là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSHTN-HS ngày 21/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo Ngô Thị C về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; **Lại Thanh P** về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát rút một phần quan điểm truy tố tại cáo trạng nói trên, cụ thể: Theo trình bày của bị cáo Ngô Thị C và bị hại **Lại Thanh P** tại phiên tòa, trước đây hai bên có mâu thuẫn với nhau về việc tranh chấp đất đai nhưng vẫn chưa giải quyết xong, giữa hai bên đã xảy ra bất đồng, mâu thuẫn kéo dài nhưng chưa giải

quyết dứt điểm. Ngày 20/3/2024, tại thôn Đảng Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam tại ranh đất tranh chấp thì hai bên tiếp tục xảy ra tranh cãi, chửi bới, xúc phạm nhau, bị cáo bức xúc nên đã tấn công gây thương tích cho bị hại Lại Thanh P. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam rút quan điểm truy tố đối với bị cáo về tình tiết “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị C và Lại Thanh P, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Ngô Thị C từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 5 (Năm) năm.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo **Lại Thanh P** từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 5 (Năm) năm.

Về phần dân sự:

Chấp nhận sự thỏa thuận của Ngô Thị C và Lại Thanh P. Bị cáo Ngô Thị C bồi thường cho bị hại **Lại Thanh P** số tiền 3.000.000 đồng.

Chấp nhận sự thỏa thuận của Ngô Thị C và Lại Thanh P. Bị cáo **Lại Thanh P** bồi thường thiệt hại đối với sức khỏe, tổn thất tinh thần, tất cả các chi phí điều trị do bị cáo P gây ra thương tích cho bị hại C với tổng số tiền là: 21.242.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004803 ngày 07/5/2025 của bị cáo Ngô Thị C nộp bồi thường cho bị hại **Lại Thanh P** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004801 ngày 05/5/2025 và số tiền 11.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004804 ngày 08/5/2025 của bị cáo **Lại Thanh P** đã nộp bồi thường cho bị hại Ngô Thị C tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày cảm thấy hối hận về hành vi đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì thêm; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

1.2. Về xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã thu thập lời khai của người này, sự vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[2] Về cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Ngô Thị C, **Lại Thanh P** là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo hiểu rõ việc xâm hại đến sức khỏe của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, do mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống mà vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 20/03/2024, tại ranh đất của gia đình bà Ngô Thị C và ông **Lại Thanh P** ở thôn Đăng Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Ngô Thị C đã cầm đá 4-6 ném trúng vào vùng mũi của P gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%; P do bức tức vì bị C ném đá trúng mũi nên dùng tay túm tóc kéo lê C trên nền đất đá lởm chởm và dùng chân đạp vào người C gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%. Hành vi dùng tay, chân gây thương tích cho bà C của **Lại Thanh P** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố bị cáo Ngô Thị C không thừa nhận hành vi cầm đá ném trúng mũi làm **Lại Thanh P** bị thương. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị

cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho bị hại Lại Thanh P. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản làm việc, biên bản lấy lời khai của những người tham gia tố tụng thể hiện: bà Ngô Thị C và **Lại Thanh P** trước đó đã có mâu thuẫn tranh chấp về đất đai với nhau, tại hiện trường có sự chứng kiến của Lại Thanh P, Trần Ngọc B, Ngô Thành D đều khẳng định C là người đã dùng đá ném trúng vào mũi của P và cũng chỉ có C là người có mâu thuẫn với P. Ngoài ra, bà Hoàng Thị B (sinh năm 1983, trú thôn Đảng Thành, xã Mương Mán) là người đi ngang qua nhìn xuống hiện trường cũng thấy P bị chảy máu vùng mặt. Do đó, có đủ cơ sở, căn cứ khẳng định Ngô Thị C là người đã ném đá gây thương tích cho Lại Thanh P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam rút quan điểm truy tố đối với bị cáo về tình tiết “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, bởi lẽ theo trình bày của bị cáo Ngô Thị C và bị hại **Lại Thanh P** tại phiên tòa, thể hiện giữa hai bên đang mâu thuẫn tranh chấp đất đai, đã xảy ra bất đồng, dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng kéo dài nhưng chưa giải quyết dứt điểm, thì tiếp tục xảy ra tranh cãi, chửi bới, xúc phạm nhau, bị cáo bức xúc nên đã ném đá gây thương tích cho Lại Thanh P.

Như vậy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; bị cáo sử dụng cục đá – là một trong các loại “hung khí nguy hiểm” gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Như vậy, hành vi của bị cáo Ngô Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” - theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự với tình tiết “*dùng hung khí nguy hiểm*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Cục đá mà C dùng để ném P là hung khí nguy hiểm; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà C đã ném đá gây thương tích cho P, điều này thể hiện tính chất côn đồ của C. Do đó, hành vi của Ngô Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngô Thị C, **Lại Thanh P** đã có hành vi xâm phạm sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý một cách nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Hành vi của bị cáo Ngô Thị C, **Lại Thanh P** là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý một cách nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần xem xét các yếu tố nhân thân, tiền án, tiền sự; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để quyết định hình phạt phù hợp với các quy định của pháp luật:

Trong suốt quá trình diễn biến phiên tòa, HĐXX nhận thấy bị cáo Lại Thanh P; bị cáo Ngô Thị C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho nhau; việc bị cáo P gây thương tích cho bị hại Ngô Thị C có phần lỗi của bị hại C; bị cáo P có 03 năm học tại Trường Sĩ quan đặc công và được tặng Danh hiệu “chiến sỹ tiên tiến” và Giấy khen “đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong P trào thi đua quyết thắng năm 2005”. Bị cáo P có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Tại phiên tòa các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo - HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo.

[5] Quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố nhân thân khác và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt thích hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đưa ra mức hình phạt phù hợp với bị cáo đủ để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo và tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

HĐXX xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, các bị cáo có nơi cư trú ổn định không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[5] Bà C khai nhận quá trình bị P đánh thì **Lại Thị Mỹ H** cũng cùng tham gia đánh bà C. Bà Hoàng Thị B khai nhận, lúc bà đi ngang qua có thấy P túm tóc kéo lê bà C, dùng chân đạp bà C. Sau khi P kéo lê bà C xong thì H có đứng gần đó dùng chân đạp 01 cái vào đùi của bà C nhưng không rõ đạp vào đùi nào. Ngoài lời khai của C và bà B

thì không có ai xác định H đã đánh bà C, H cũng khẳng định không đánh bà C, không hù dọa hay kích động P đánh bà C. Do đó, không đủ cơ sở xác định H có gây thương tích cho bà C hay không và cũng không xác định được vai trò đồng phạm của H trong việc P đã gây thương tích cho bà C. Nên, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H về hành vi cố ý gây thương tích là phù hợp – Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về dân sự:

Bị hại Ngô Thị Cyêu cầu bị cáo **Lại Thanh P** bồi thường thiệt hại đối với sức khỏe do ông P gây ra cho bà Ngô Thị C tổng số tiền là: 21.242.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn đồng) gồm: Tất cả các chi phí nằm viện, chi phí thuốc thang điều trị; đi lại sinh hoạt: 13.562.000 đồng. Chi phí người nuôi bệnh 10 ngày, 01 ngày 300.000 đồng cụ thể là: 10 ngày x 300.000 đồng = 3.000.000 đồng. Chi phí tổn thất tinh thần 02 tháng lương cơ sở cụ thể là: 2.340.000 đồng x 2 tháng = 4.680.000 đồng.

Bị hại **Lại Thanh P** yêu cầu bị cáo Ngô Thị C bồi thường thiệt hại đối với sức khỏe của ông P do bà C gây ra tổng cộng tất cả các chi phí là 3.000.000 đồng.

Trước khi mở phiên tòa hai bên thỏa thuận thống nhất với nhau về việc bồi thường dân sự trên.

Bị cáo Ngô Thị C đã nộp số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004803 ngày 07/5/2025 của bị cáo Ngô Thị C nộp bồi thường cho bị hại **Lại Thanh P** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

Bị cáo **Lại Thanh P** đã nộp số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004801 ngày 05/5/2025 và số tiền 11.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004804 ngày 08/5/2025 của bị cáo **Lại Thanh P** đã nộp bồi thường cho bị hại Ngô Thị C tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các bên không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận sự thỏa thuận này. Buộc bị cáo Ngô Thị C bồi thường cho bị hại **Lại Thanh P** số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Ngô Thị C đã nộp đủ số tiền trên. Bị cáo **Lại Thanh P** bồi thường cho bị hại Ngô Thị C số tiền 21.242.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn đồng), bị cáo **Lại Thanh P** đã nộp số tiền 21.000.000 đồng. Buộc bị cáo **Lại Thanh P** tiếp tục bồi thường cho bà Ngô Thị C số tiền 242.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

[7] *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo **Lại Thanh P** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị C và Lại Thanh P; phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1.1. Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị C 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm. Thời gian tính từ ngày tuyên án ngày 05/6/2025.

Giao bị cáo Ngô Thị C cho Ủy ban nhân dân xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án Ngô Thị C cho hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

1.2 Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lại Thanh P** 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm. Thời gian tính từ ngày tuyên án ngày 05/6/2025.

Giao bị cáo **Lại Thanh P** cho Ủy ban nhân dân xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án **Lại Thanh P** cho hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về dân sự:

Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự. Buộc bị cáo Ngô Thị C bồi thường cho bị hại **Lại Thanh P** số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Ngô Thị C đã nộp đủ số tiền trên. Bị cáo **Lại Thanh P** bồi thường cho bị hại Ngô Thị C số tiền 21.242.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng), bị cáo **Lại Thanh P** đã nộp số tiền 21.000.000 đồng. Buộc bị cáo **Lại Thanh P** tiếp tục bồi thường cho bà Ngô Thị C số tiền 242.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004803 ngày 07/5/2025 của bị cáo Ngô Thị C nộp bồi thường cho bị hại **Lại Thanh P** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004801 ngày 05/5/2025 và số tiền 11.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004804 ngày 08/5/2025 của bị cáo **Lại Thanh P** đã nộp bồi thường cho bị hại Ngô Thị C tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Ngô Thị C và **Lại Thanh P** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo **Lại Thanh P** phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/6/2025).

Đã giải thích chế định hưởng án treo cho các bị cáo.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành